TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Võ Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐHST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Lâm Hoàng L (Tên gọi khác: Đa C); Sinh ngày: 01/01/1990; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Lâm Sa R, sinh năm 1977 và bà Thạch Thị V, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định khởi tố bị can số 52/QĐ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 20/10/2014 ra Quyết định truy nã đối với Lâm Hoàng L. Đến ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 01/QĐ-ĐTTH và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 01/QĐ-ĐTTH. Hiện vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 29/6/2023; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2023, đến ngày 30/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng L*: ông Nguyễn Văn K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Long An; Địa chỉ: số xx đường Nguyễn Đình C, phường m, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Bà Lê Thị T, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Thái Thị B, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Lâm Sa Đ, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Thái Văn S, sinh năm : 1994. Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+Anh Lâm R, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Thạch Thị V, sinh năm : 1970. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Cai Văn Ú, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Ấp B2, xã T1, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/6/2014, bà Lê Thị T, ông Thái Văn L (chồng bà T), chị Thái Thị B (con ruột bà T), anh Thái Văn S (con ruột bà T), anh Lâm Sa Đ (con rể bà T) cùng

anh Lâm R (cháu ruột của Lâm Sa Đ) và Lâm Hoàng L là 02 người làm thuê cho bà T cùng chạy 02 tàu chở vịt đến ấp B2, xã T1, huyện T, tỉnh Long An để chăn nuôi vịt chạy đồng. Bà T mang theo 01 xe mô tô, hiệu Sirius, biển số 66N9-1542 để trên tàu, mục đích sử dụng để làm phương tiện đi lại mua thức ăn cho vịt. Khi đến đồng chăn vịt tại ấp B2, xã T1, huyện T, tỉnh Long An bà T có gặp anh Cai Văn Ú để nhờ gửi xe mô tô tại nhà của anh Ú. Sau đó bà T kêu L đem xe mô tô của bà T trên gửi nhờ tại nhà của anh Ú. Gia đình bà T làm chuồng vịt trên bờ Đông Kênh B thuộc ấp B2, xã T1, huyện T, tỉnh Long An, cách nhà anh Ú khoảng 50 mét.

Vào đêm 22/6/2014, S ngủ chung với Lâm R trên chòi vịt trên bờ, bà T, ông L, chị B, anh Đ và Lâm Hoàng L ngủ trên 02 tàu chở vịt. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/6/2014, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là điện thoại di động của gia đình bà T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, L lợi dụng lúc mọi người còn đang ngủ lén lút đến mùng của S và Lâm Rê trên chòi vịt trên bờ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 của Lâm Sa Đ mua giao cho Lâm R giữ để liên lạc khi chăn vịt và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y, màu trắng của chị Thái Thị B cho S mượn để chơi game. Sau đó, L mang theo 02 điện thoại di động vừa trộm cắp được cất giấu trong túi quần, bơi xuồng sang nhà anh Cai Văn Ú mục đích tiếp tục lấy trộm xe mô tô của bà T. Khi đến nhà anh Ú L giả vờ nói với anh Ú lấy xe để đi công việc, anh Ú nghĩ bà T kêu L lấy xe đi công việc nên anh Ú cho L lấy xe mô tô đi. Sau đó, Lâm Hoàng L đem xe mô tô và hai điện thoại vừa trộm được đem bán cho 01 người dân ở cặp Quốc lộ 1 (không rõ nhân thân, lai lịch), L không nhớ bán được bao nhiêu tiền, L bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền đã bán tài sản trộm cắp được mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và ra Quyết định truy nã đối với bị can Lâm Hoàng L. Đến ngày 27/01/2023, L tự nguyện đến Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 10/7/2014 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 xe mô tô, biển số 66N9-1542, nhãn hiệu RIAM, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: 424228, số khung: 004228 có giá trị là 6.074.185 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525, màu đen có giá trị là 2.755.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y, màu trắng có giá trị là 1.440.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 10.269.185 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTT, ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lâm Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lâm Hoàng L gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố Lâm Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ Luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt: bị cáo Lâm Hoàng L từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng L thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, về căn cứ pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L là người dân tộc thiểu số, trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế; đồng thời bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình có cha, mẹ đều là người dân tộc thiểu số, không có kiến thức pháp luật nên không có sự giáo dục cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Các bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Thái Văn sự có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 05 giờ ngày 23/6/2014, tại ấp B2, xã T1, huyện T, tỉnh Long An, Lâm Hoàng L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Y, màu trắng của chị Thái Thị B, 01 điện thoại Nokia Lumia 525 của Lâm Sa Đ, 01 xe mô tô biển số 66N9-1542, nhãn hiệu RIAM, loại Sirius, màu đỏ - đen của bà Lê Thị T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 10.269.185 đồng.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, Lâm Hoàng L đã trên 18 tuổi, đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do Lâm Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm trước 00 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên hành vi của Long đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, L đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với Lâm Hoàng L theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đến ngày 27/01/2023 Long về trình diện và cơ quan tố tụng phục hồi điều tra.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo đó, những quy định có lợi cho người thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết. Xét thấy, tội trộm cắp tài sản sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) so với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự có khung hình phạt tương đương nhau. Tuy

nhiên, có một số quy định về quyết định hình phạt, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ Luật Hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo so với Bộ Luật hình sự năm 1999. Do đó, Bộ Luật Hình sự năm 2015 có lợi cho hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội "Trộm cắp tài sản" và các quy định khác có liên quan để giải quyết đối với hành vi phạm tội của Lâm Hoàng L.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo cần phải được xử phạt theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Thạch Thị V bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ và nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo tự nguyện đầu thú; bị hại Lê Thị T, Thái Thị B, Lâm Sa Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[8] Về nhân thân:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T vào ngày 23/6/2014 thì Lâm Hoàng L đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể, vào ngày 21/5/2014, tại chùa Champa, tọa lạc tại ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Sóc

Trăng, sau khi được anh Đinh S giao xe gắn máy biển kiểm soát 83FE - 0528 và số tiền 200.000 đồng nhờ Lâm Hoàng L đi mua nón bảo hiểm để chở anh S đi công việc cá nhân, nhưng sau đó L đã điều khiển xe trên đến chùa Chén Kiểu, thuộc xã Đ, huyện M và xã T, huyện L chơi. Đến ngày 23/5/2014, do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của bị hại và bán với giá 2.900.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. Tài sản là xe gắn máy biển kiểm soát 83FE-0528 của bị hại bị chiếm đoạt qua định giá là 5.400.000 đồng. Ngày 24/9/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định khởi tố bị can số 52/QĐ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 20/10/2014 ra Quyết định truy nã đối với Lâm Hoàng L. Đến ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 01/QĐ-ĐTTH và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 01/QĐ-ĐTTH. Đến ngày 29/6/2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử bị cáo Lâm Hoàng L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST.

[9] Trên cơ sở phân tích những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Long Hoàng L cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng; bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[12] Về vật chứng trong vụ án:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Y, màu trắng của chị Thái Thị B, 01 điện thoại Nokia Lumia 525 của Lâm Sa Đ, 01 xe mô tô biển số 66N9-1542, nhãn hiệu RIAM, loại Sirius, màu đỏ - đen của bà Lê Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại theo kết luận định giá là 10.269.185 đồng. Bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Thạch Thị V bồi thường cho bị hại xong. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng L (Đa C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Xử phạt: bị cáo Lâm Hoàng L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/01/2023).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Hoàng L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Hoàng L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Ánh